

BÁO CÁO
Kết quả 05 năm thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp
trên địa bàn huyện Lý Sơn giai đoạn 2015 - 2020

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Điều kiện tự nhiên

Huyện đảo Lý Sơn nằm về phía Đông Bắc tỉnh Quảng Ngãi, cách đất liền khoảng 15 hải lý, có diện tích tự nhiên khoảng 10,32 km², dân số khoảng 22 ngàn người gồm 03 xã: An Hải, An Vĩnh, An Bình (đến ngày 01/4/2020, huyện Lý Sơn giải thể đơn vị hành chính cấp xã, thực hiện chính quyền một cấp). Người dân sống chủ yếu bằng nghề nông nghiệp (trồng hành, tỏi, khai thác thủy sản) và thương mại - dịch vụ.

2. Kết quả đạt được

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2015-2020 ước đạt 9,5%/năm. Tổng giá trị sản xuất các ngành kinh tế năm 2020 ước đạt 1.998 tỷ đồng.

- Cơ cấu các ngành kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, năm 2020: Thương mại - dịch vụ chiếm 50,9%; nông nghiệp chiếm 40,9% ; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chiếm 8,2%).

- Dân số trong độ tuổi lao động trên địa bàn hơn 12.000 người; trong đó lĩnh vực thương mại, dịch vụ khoảng 35%; nông, lâm, thủy sản khoảng 56%; công nghiệp, xây dựng khoảng 9%.

- Thu nhập bình quân đến năm 2020 ước đạt 45,3 triệu đồng/người/năm, vượt chỉ tiêu Nghị quyết (NQ: 38 triệu đồng/người/năm).

- Thu ngân sách trên địa bàn hàng năm đều vượt chỉ tiêu được giao, cả giai đoạn 2015-2020 ước đạt 133,9 tỷ đồng.

Năm năm qua, huyện đã đạt nhiều thành tựu quan trọng, tạo tiền đề đầy mạnh mẽ triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tới. Kinh tế giữ mức tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng, tỷ trọng ngành thương mại - dịch vụ tăng nhanh và chiếm trên 50% cơ cấu kinh tế; hầu hết các ngành kinh tế đều phát triển; dịch vụ du lịch phát triển đột phá, thúc đẩy kinh tế - xã hội của huyện phát triển và thay đổi diện mạo đời sống, văn hóa nông thôn. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, giáo dục được quan tâm đầu tư;

các vấn đề xã hội được chú trọng thực hiện, chất lượng đời sống của Nhân dân được nâng lên. Quốc phòng, an ninh được giữ vững; chính trị xã hội ổn định. Phương thức lãnh đạo của Đảng, hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền, hoạt động của mặt trận, các hội đoàn thể có nhiều đổi mới và đạt nhiều kết quả tích cực; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng tạo nhiều chuyển biến tốt, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ được nâng lên; các tổ chức trong hệ thống chính trị được đổi mới sáp xếp lại tinh gọn và hoạt động có hiệu quả hơn,... góp phần quan trọng nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp trên các lĩnh vực, tiếp tục củng cố và giữ vững niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn tồn tại, hạn chế. Sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp không đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Công tác quản lý nhà nước về môi trường, đất đai, nguồn nước ngầm có mặt chưa chặt chẽ; rác thải, đất thải, phế thải có thời điểm đổ chưa đúng nơi quy định; nguồn nước ngọt trên đảo nhiều nơi nhiễm mặn do khai thác quá mức; nguồn lợi thủy sản gần bờ suy giảm, khó khăn cho đời sống, sản xuất của Nhân dân. Chuyển dịch cơ cấu lao động chưa theo kịp chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tuy được quan tâm đầu tư nhưng tiến độ thực hiện chậm, chưa đồng bộ. Chất lượng hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao còn thấp. Công tác xây dựng đảng có chuyển biến tích cực, nhưng hiệu quả đạt được chưa như mong đợi; công tác quản lý, điều hành của chính quyền có việc còn chưa chặt chẽ, chưa quyết liệt; hoạt động của mặt trận, đoàn thể còn nặng về hành chính, chưa làm tốt công tác phối hợp với UBND huyện trong công tác vận động nhân dân thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng xây dựng các dự án trên địa bàn.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ GIAI ĐOẠN 2021-2025

- Phát huy tốt các lợi thế của địa phương, xây dựng và phát triển ngành nông nghiệp toàn diện hướng vào mục tiêu chất lượng, hiệu quả, có năng lực cạnh tranh cao, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo hướng tăng năng suất giảm lao động, tăng giá trị trên đơn vị diện tích. Xây dựng nông thôn mới theo hướng văn minh, giàu đẹp, có kinh tế phát triển, kết cấu hạ tầng được cải thiện, quản lý, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

1. **Mục tiêu cụ thể:** Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân hàng năm đến năm 2025 và 2030 tăng từ 8-9%, trong đó: thương mại - dịch vụ tăng từ 14-15%; nông nghiệp (nông nghiệp và thủy sản) tăng từ 1,5-2,5% ; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng từ 9-10%. Cơ cấu các ngành kinh tế (giá hiện hành): thương mại - dịch vụ chiếm 58-59%; nông nghiệp chiếm 34-35% ; công nghiệp -

tiểu thủ công nghiệp chiếm 7-8%. Trong đó: trồng trọt và chăn nuôi tăng bình quân hàng năm từ 2-3%; thủy sản tăng bình quân từ 1,5%- 2%/năm. Trong đó: trồng trọt và chăn nuôi chiếm: 8-9%; thủy sản chiếm 25-26% trong tổng giá trị sản xuất các ngành.

Tổng giá trị sản xuất các ngành kinh tế (giá so sánh) đạt từ 3.300-3.500 tỷ đồng, trong đó: thương mại dịch vụ đạt từ 1.800-1.900 tỷ đồng; nông nghiệp đạt từ 1.100-1.200 tỷ đồng; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt từ 260-280 tỷ đồng. Độ che phủ rừng đến năm 2025 đạt từ 18-20%. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đạt từ 95% trở lên. Thu ngân sách trên địa bàn đạt và vượt từ 5-10% chỉ tiêu tinh giao hàng năm. Thu nhập bình quân đầu người năm 2025 đạt từ 50-52 triệu đồng/người/năm.

1.1. Về trồng trọt: Hiện tại, ngành nông nghiệp của địa phương chủ yếu là sản xuất hành, tỏi, đây là cây trồng chủ lực có hiệu quả kinh tế cao. Vì vậy, định hướng trong những năm tới sẽ ưu tiên tập trung đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nhất là nghiên cứu mô hình không thay cát trắng, đất thịt (đất bazan) để hạn chế nguồn cát ngày càng cạn kiệt nhằm giảm tác động môi trường, giảm chi phí sản xuất đầu vào; nhân rộng mô hình sản xuất hành tỏi theo hướng bền vững, có hiệu quả; kêu gọi các thành phần kinh tế đầu tư sản xuất nông sản sạch, nông sản hữu cơ; đặt hàng với các đơn vị nghiên cứu những giống hành, tỏi khỏe mạnh và thích ứng với biến đổi khí hậu; đề xuất hỗ trợ và thúc đẩy phát triển thương hiệu hành, tỏi Lý Sơn trên thị trường; tiếp tục duy trì, ổn định diện tích canh tác, lấy năng suất và chất lượng là yếu tố trọng tâm, tập trung thảm canh, xen vụ, nâng cao vòng quay sản xuất trên một đơn vị diện tích đất. Phấn đấu đưa năng suất và chất lượng một số cây trồng có giá trị và lợi thế cạnh tranh của huyện từ năm 2021 – 2025, với mục tiêu cụ thể sau:

- **Cây Tỏi:** diện tích hiện nay 323 ha, định hướng đến năm 2025 còn khoảng 300 ha (200 ha sản xuất theo phương thức truyền thống; khoảng 100 ha sản xuất theo hướng Viet GAP, hướng hữu cơ), vận động Nhân dân áp dụng thành tựu công nghệ sinh học vào trong canh tác nông nghiệp dần thay thế thuốc BVTV có hiệu quả nhằm hạn chế tác động đến sức khỏe con người và ô nhiễm môi trường. Sử dụng giống tỏi đã qua chọn lọc, khỏe mạnh và thích ứng với biến đổi khí hậu để cung cấp giống cho bà con nông dân gieo trồng.

- **Cây Hành:** Tổng diện tích trồng các vụ trong năm hiện nay 634 ha, định hướng đến năm 2025 còn khoảng 400 ha. Sản lượng chủ yếu đến năm 2025: cây hành đạt từ 9.000 - 10.000 tấn. Ưu tiên trồng các loại giống của các địa phương khác như: giống Mỹ Tường, Diễn Châu, Phan Rang, Vĩnh Phúc có khả năng chịu hạn và tránh tình trạng thoái hóa giống. Tiếp tục ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất hành ở Lý Sơn theo hướng hữu cơ, sinh học giảm thiểu tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, bền vững, kết hợp với hệ thống tưới phun mưa bán tự động.

- **Cây dưa Lưới, cây cà Dĩa Lý Sơn, cây dưa Hấu:** Là loại trái cây nhiệt đới có nhiều chất dinh dưỡng, dễ trồng, thích hợp với điều kiện khí hậu nhiệt đới của Việt Nam. Nhằm để xen canh cây trồng, tiết kiệm nguồn nước vào mùa hè

và tăng nguồn thu nhập cho người nông dân đồng thời phục vụ khách du lịch. Định hướng đến năm 2025 diện tích trồng dưa Lưới khoảng 50 ha, cây cà Dĩa Lý Sơn trồng khoảng 50 ha và cây dưa Hấu trồng 60 ha.

1.2. Về chăn nuôi: Hạn chế phát triển gia súc đến năm 2025, khuyến khích phát triển chăn nuôi gia cầm hợp lý theo hình thức thả vườn; tăng cường công tác kiểm soát giết mổ, tiêm phòng dịch bệnh cho gia súc, gia cầm không để dịch bệnh xảy ra diện rộng. Từng bước thực hiện quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, nhằm đảm bảo năng suất, chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm bảo vệ môi trường.

1.3. Về lâm nghiệp: Bảo vệ diện tích rừng hiện có (106,47ha), sử dụng nguồn tài nguyên rừng và quy hoạch cho lâm nghiệp có hiệu quả, bền vững; đẩy nhanh tiến độ trồng rừng - nâng độ che phủ rừng đến năm 2025 đạt từ 15-20%. Hạn chế việc bị rửa trôi và xói mòn đất, bảo vệ nguồn nước ngầm; cải thiện điều kiện khí hậu, tạo môi trường cảnh quan đẹp, hấp dẫn thu hút khách tham quan du lịch và nâng cao ý thức của Nhân dân trong công tác quản lý, bảo vệ rừng; triển khai thực hiện hoàn thành đề án trồng rừng của huyện giai đoạn 2019-2023.

1.4. Về thủy sản

a. Khai thác thủy sản: Đến năm 2025, số lượng tàu thuyền khoảng 536 chiếc, tổng công suất khoảng 70.480 CV. Sản lượng khai thác thủy sản năm 2025 đạt từ 37.000 - 38.500 tấn; sản lượng nuôi trồng năm 2025 đạt từ 350 - 360 tấn. Tiếp tục thực hiện Chiến lược phát triển bền vững ngành thủy sản và định hướng đến năm 2025; tổ chức triển khai thực hiện tốt Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản; tiếp tục vận động ngư dân áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong khai thác, bảo quản sản phẩm; cải hoán, đóng mới tàu thuyền có công suất lớn, đặc biệt là tàu vỏ thép để vươn khơi đánh bắt dài ngày trên biển, kết hợp với bảo vệ chủ quyền Quốc gia trên biển. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân triển khai các mô hình nuôi trồng thủy sản theo quy hoạch và đầu tư xây dựng các khu dịch vụ hậu cần nghề cá, góp phần phát triển ngành thủy sản của huyện một cách bền vững, toàn diện bao gồm đánh bắt, nuôi trồng và chế biến.

b. Nuôi trồng thủy sản: Đa dạng các đối tượng nuôi thủy sản, gồm: cá bớp, cá mú, cá chim, cá cam..., nhằm phục vụ du lịch, tăng thu nhập, tạo việc làm. Chuyển dịch ngành nghề cho một số hộ khai thác hải sản ven bờ sang nuôi trồng thủy sản. Dự kiến đến năm 2025 có tổng số bè nuôi trồng thủy sản là 60, diện tích nuôi trồng $69.360 m^3$, với sản lượng 840 tấn (tôm, cá). Vì vậy, cần đầu tư xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng nuôi và thiết bị phục vụ nuôi trồng thủy sản gồm hệ thống rùa neo, phao tiêu đèn báo hiệu... Kinh phí tạm tính 50 tỷ đồng

1.5. Phát triển kinh tế hợp tác xã: Chú trọng khuyến khích phát triển hợp tác xã khai thác hải sản và dịch vụ hậu cần nghề cá, tổ hợp tác sửa chữa và đóng mới tàu thuyền, hợp tác xã nông nghiệp...

1.6. Phát triển công nghiệp chế biến và ngành nghề nông thôn: Tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng để kêu gọi thu hút đầu tư vào khu dịch vụ hậu cần nghề cá, đẩy mạnh phát triển các cơ sở chế biến sản phẩm đặc trưng của địa phương, các sản phẩm của OCOP để cung cấp đáp ứng nhu cầu du lịch tại huyện, định hướng đến năm 2025 phát triển được 10 – 15 sản phẩm OCOP cấp 3 sao.

1.7. Đổi mới thủy lợi: Phát huy tốt khả năng vận hành của Hồ chứa nước Thới Lới và nâng tổng diện tích tưới tiêu như thiết kế; đẩy nhanh tiến độ dự án hệ thống trữ nước sinh hoạt, kết hợp với tưới tiết kiệm cho nông nghiệp đảo Lý Sơn; bê chúa nước sinh hoạt kết hợp với tưới tiêu phục vụ sản xuất

IV. Đề xuất, kiến nghị:

- UBND tỉnh chỉ đạo cho các sở ngành tăng cường công tác dự báo và cung cấp thông tin thị trường nông sản để địa phương có định hướng sản xuất nông nghiệp phù hợp, có hiệu quả kinh tế cao. Đồng thời có cơ chế, chính sách ưu đãi đủ mạnh nhằm khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư vào nông nghiệp, xây dựng nhà máy chế biến sản tại địa phương.

- Quan tâm hỗ trợ địa phương các mô hình ứng dụng khoa học công nghệ vào khai thác, nuôi trồng thủy sản, sản xuất nông nghiệp đặc biệt là sản xuất tỏi theo hướng nông nghiệp sạch nông nghiệp hữu cơ và phương pháp phòng trừ hiệu quả cho từng loại sâu bệnh trên cây hành, tỏi cho người dân Lý Sơn.

Trên đây là báo cáo tham luận kết quả 05 năm thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn huyện Lý Sơn giai đoạn 2015 – 2020./.

Nơi nhận:

- Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật tỉnh;
- CT, các PCT UBND huyện;
- VPH: C, PCVP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Tân Thành